

Số: **1113** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **23** tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc giải quyết khiếu nại (*lần đầu*) của ông Võ Ngọc Sự  
(*địa chỉ: thôn Phước Nhơn, xã Phổ Nhơn,  
thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi*)

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;*

*Căn cứ Luật Đất đai 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;*

*Theo phân công nhiệm vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh;*

*Qua xem xét đơn khiếu nại ngày 11/10/2019 của ông Võ Ngọc Sự; Báo cáo số 300/BC-TCTLN ngày 08/12/2021 của Tổ công tác liên ngành (theo Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 07/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi và được kiện toàn tại Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 31/5/2021) và kết quả đối thoại ngày 11/11/2021, cho thấy quá trình diễn biến vụ việc như sau:*

**I. Nội dung khiếu nại**

Ông Võ Ngọc Sự khiếu nại, yêu cầu giải quyết đối với diện tích đất là **58.781m<sup>2</sup>**, gồm 09 thửa đất trên địa bàn các xã Phổ Nhơn, Phổ Phong, thị xã Đức Phổ. Ông cho rằng UBND tỉnh Quảng Ngãi cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi (*nay là Công bản ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi, sau đây viết tắt là Công ty 24/3*) thuê đất tại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 chồng lấn với diện tích đất ông sử dụng ổn định, liên tục, không có tranh chấp từ khi đăng ký nhận đất khai hoang trồng cây cao su theo Dự án 327 vào năm 1993; đồng thời, không có bất kỳ thủ tục pháp lý nào ràng buộc với Công ty 24/3 Quảng Ngãi. Do đó, ông đủ điều kiện đề công nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

## 2. Kết quả xác minh đơn khiếu nại

Qua xác minh thì Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi (nay là Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi) là Nông trường 24/3 huyện Đức Phổ được UBND tỉnh Nghĩa Bình thành lập tại Quyết định số 2356/QĐ-UBND ngày 30/12/1977. Năm 1990, UBND huyện Đức Phổ chủ trì, phối hợp với UBND xã Phổ Phong, xã Phổ Nhơn và Nông trường 24/3 tiến hành cắm cột mốc ranh giới giữa các xã với Nông trường 24/3 để phân định thẩm quyền ranh giới về đất đai. Năm 1990 - 1991, Đoàn điều tra cơ bản của Ban quản lý đất đai tỉnh đã tiến hành đo vẽ, lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 cho toàn bộ phần diện tích Nông trường 24/3 đang quản lý. Năm 1992, Nông trường 24/3 được chuyển giao về cho Sở Nông lâm nghiệp quản lý, sau đó được sáp nhập với Lâm trường Đức Phổ để thành lập Nông trường 24/3 Quảng Ngãi (tại Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 08/12/1992 của UBND tỉnh Quảng Ngãi). Năm 2015, UBND tỉnh có Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty thì tổng diện tích đất là **709,44ha** và được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi thuê diện tích 709,448ha, thời hạn thuê là 49 năm.

Thực hiện Quyết định số 327-CT ngày 15/9/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng “*về một số chủ trương, chính sách sử dụng đất trồng, đồi núi trọc, rừng, bãi bồi ven biển và mặt nước*”, ngày 18/10/1993, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1810/QĐ-UB phê duyệt thiết kế trồng cao su theo Dự án 327 vùng Tây Đức Phổ. Với nội dung cơ bản: *Nhà nước hỗ trợ về vốn và dịch vụ kỹ thuật, các hộ được vận động đăng ký tham gia trồng cao su có đơn gửi UBND các xã xin nhận đất, nhận rừng.*

Diện tích đất ông Võ Ngọc Sự (09 thửa đất) khiếu nại nêu trên, nguyên là đất Nhà nước giao cho Nông trường 24/3 huyện Đức Phổ quản lý, có nguồn gốc đất như sau:

- *Đất nhận trồng cây cao su:* Ông Võ Ngọc Sự và vợ là bà Trịnh Thị Thu Thủy là công nhân Nông trường 24/3, có đơn xin nhận đất trồng cây cao su theo Dự án 327 (hiện nay đơn bị thất lạc), tại thời điểm nhận đất có diện tích là 1,99ha ở xã Phổ Phong. Theo kết quả xác minh, làm việc với ông Sự thì diện tích đất hiện nay ông khiếu nại là 18.472m<sup>2</sup>, so với diện tích trước đây thì hiện nay diện tích thực tế đo vào năm 2020 giảm 1.428 m<sup>2</sup>, đã được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi, đã chỉnh tại trang 3 người sử dụng đất đổi tên thành Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi ngày 07/02/2018 (theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020 là thửa đất số 24, diện tích 18.472m<sup>2</sup>, loại đất BHK, tờ bản đồ số 1, địa danh xứ Đồng Trước Bộ, xã Phổ Phong, GCNQSDĐ số CT 07852).

Khi thực hiện trồng cây cao su, bà Trịnh Thị Thu Thủy (vợ ông Võ Ngọc Sự) và Ban quản lý Dự án Nông trường 24/3 xác lập Hợp đồng kinh tế về việc trồng cây cao su theo Dự án 327, trong đó xác định một trong số trách nhiệm của Ban quản lý Dự án là làm các thủ tục để cấp có thẩm quyền quyết định giao đất cho bà Trịnh Thị Thu Thủy sử dụng lâu dài theo Dự án; đồng thời, bà Thủy cam kết đúng khế ước vay vốn, phải hoàn trả vốn vay cho Nhà nước đúng số lượng và thời gian đã quy định. Bà Trịnh Thị Thu Thủy có đơn không đề ngày tháng năm, gửi Kho bạc tỉnh Quảng Ngãi và Ban quản lý điều hành dự án Nông trường 24/3 xin vay vốn để sử dụng vào mục đích *khai hoang và trồng mới cây cao su năm 1992 với diện tích 1,99 ha, chăm sóc cao su năm 1994 (trồng năm 1992)*, tổng số tiền xin vay là 9.368.688 đồng. Theo đó, giữa Ban quản lý Dự án 327 và bà Trịnh Thị Thu Thủy xác lập 03 ước vay tiền (Kiêm giấy nhận nợ) kỳ hạn 84-96 tháng, lãi suất 0%: khế ước vay tiền lập ngày 01/6/1993, bà Thủy được duyệt cho vay 7.378.688 đồng, với mục đích sử dụng tiền vay khai hoang trồng cây cao su năm 1992; khế ước vay tiền lập ngày 16/01/1994, bà Thủy được duyệt cho vay 1.990.000 đồng, với mục đích sử dụng tiền vay là chăm sóc cây cao su 1994. Khế ước vay tiền lập ngày 23/1/1995, bà Thủy được duyệt cho vay 1.990.000 đồng, với mục đích sử dụng tiền vay là chăm sóc cao su 1995.

Quá trình trồng và chăm sóc cây cao su thực hiện từ năm 1993 đến năm 2002 không có hiệu quả, UBND tỉnh thống nhất (*tại Thông báo số 30/TB-UB ngày 19/3/2002*) hủy toàn bộ diện tích cao su do các hộ công nhân nông trường và người dân thực hiện, khoan nợ vốn vay hoặc xóa nợ. Để có cơ sở khoan nợ, ngày 10/02/2003 Tổ kiểm kê (*theo Quyết định số 307/QĐ-CT ngày 27/01/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh*) kiểm kê lập Biên bản diện tích cây cao su bị thiệt hại của bà Trịnh Thị Thu Thủy là **1,99ha**, số tiền đề nghị khoan nợ là 15.266.688 đồng.

Khi chấm dứt dự án trồng cây cao su theo Dự án 327, theo Thông báo số 32/TB-UB ngày 21/4/2003 của UBND huyện Đức Phổ thì các hộ dân phải làm đơn xin nhận đất để trồng mía và cam kết trả nợ vay trồng cây cao su. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ ông Sự và bà Thủy không có đơn xin nhận đất trồng mía và cam kết trả nợ, không chấp hành đúng văn bản nêu trên, nhưng quá trình sử dụng, ông Sự có thực hiện theo kế hoạch sản xuất của Nông trường 24/3. Ngày 07/9/2001, Nông trường 24/3 Quảng Ngãi có Thông báo số 12/TB Thông báo thu nợ chương trình 327 gửi cho bà Trịnh Thị Thu Thủy với số tiền 9.368.689 đồng. Sau khi kết thúc dự án, gia đình ông Sự, bà Thủy tiếp tục canh tác và nộp sản lượng cho Nông trường 24/3 từ năm 2005 đến tháng 02/2017.

- *Diện tích đất Ban quản lý Dự án Nông trường 24/3 giao cho bà Trịnh Thị Thu Thủy sản xuất lấy ngắn nuôi dài khi thực hiện Dự án 327 (còn gọi là đất thuần)* gồm 03 thửa, diện tích 15.910m<sup>2</sup>, đã được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi ngày 25/10/2016, hiện nay, đã chính lý tại trang 3 người sử

dụng đất đổi tên thành Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi ngày 07/02/2018 (Theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020 là 03 thửa đất: (1) thửa số 17, diện tích 6.822m<sup>2</sup>, loại đất BHK, tờ bản đồ số 1, xã Phổ Nhơn; (2) thửa số 357, diện tích 2.950m<sup>2</sup>, loại đất BHK, tờ bản đồ số 2, xã Phổ Nhơn; (3) thửa số 119, diện tích 6.138m<sup>2</sup>, loại đất BHK, tờ bản đồ số 4, xã Phổ Nhơn).

Qua xác minh thì nguồn gốc đất là do Nông trường 24/3 chủ trương khai hoang trước năm 1993. Khi có dự án trồng cây cao su thì chủ trương của Nông trường là giao các hộ để tự sản xuất, thu hoạch sản phẩm trong thời gian chờ thu hoạch mủ cây cao su (còn gọi là canh tác để lấy ngân nuôi dài). Tuy nhiên, sau khi kết thúc dự án trồng cây cao su (năm 2002) thì ông Sự vẫn tiếp tục canh tác và có nộp sản lượng cho Nông trường (Công ty) thể hiện tại các phiếu thu do Nhà máy Đường thu hộ từ năm 2005 đến tháng 02/2017.

Ngày 28/7/2011, ông Võ Ngọc Sự có đơn gửi đến UBND xã Phổ Nhơn, Công ty Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi xin giao khoán đất nông lâm nghiệp để xin giao 58 sào đất (tương đương 29.000m<sup>2</sup>), thời hạn 30 năm, nhưng Công ty TNHH MTV Nông trường 24/3 chưa thực hiện lập hợp đồng giao khoán theo quy định tại Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ.

- Diện tích đất ông Võ Ngọc Sự cho rằng tự khai hoang vào năm 1990, gồm 05 thửa, tổng diện tích là 24.399m<sup>2</sup>, đã được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi ngày 25/10/2016, hiện nay đã chỉnh lý tại trang 3 người sử dụng đất đổi tên thành Công ty Cổ phần Nông Lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi ngày 07/02/2018 (Theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020 là 5 thửa đất: (1) Thửa 82, diện tích 10.264m<sup>2</sup>, loại đất CLN, tờ bản đồ số 2, xã Phổ Nhơn; (2) Thửa 42, diện tích 1.440m<sup>2</sup>, loại đất CLN, tờ bản đồ số 1, xã Phổ Phong; (3) Thửa số 88, diện tích 977m<sup>2</sup>, loại đất CLN, tờ bản đồ số 1, xã Phổ Phong; (4) Thửa số 161, diện tích 10.691m<sup>2</sup>, loại đất CLN, tờ bản đồ số 4, xã Phổ Nhơn; (5) Thửa số 207, diện tích 1.027m<sup>2</sup>, loại đất BHK, tờ bản đồ số 4, xã Phổ Nhơn).

Qua xác minh thì diện tích này thuộc phạm vi quản lý của Nông trường để làm bờ chống cháy, đường đi trong quá trình sản xuất,.. Khi ông Sự khai hoang Nông trường 24/3 trước đây cũng như về sau là Công ty chưa có biện pháp ngăn chặn và cũng không báo chính quyền địa phương để xử lý. Đến ngày 16/7/2010, Công ty tổ chức họp và lập Biên bản có nội dung: “Nông trường 24/3 cũ trước đây kể từ khi thành lập năm 1977 đến nay không có chủ trương cho bất cứ một cá nhân nào khai hoang trên đất nông trường”.

Qua kiểm tra thực địa do ông Sự dẫn đặc, các thửa đất khiếu nại có ranh giới, giới cận rõ ràng, hiện trạng trên đất trồng cây mì, keo, bạch đàn và đất trống. Ngày 28/9/2021, Tổ Công tác liên ngành đã phối hợp cùng với các cơ quan có liên quan tiến hành kiểm tra thực tế, đối chiếu với điểm mốc xác

định ranh giới hành chính giữa Công ty 24/3 và xã Phổ Nhơn qua từng giai đoạn (năm 1990, 2006, 2014) cho thấy toàn bộ 09 thửa đất, diện tích 58.781m<sup>2</sup> mà ông Sự đang canh tác (có khiếu nại) đều nằm trong phạm vi ranh giới đất Nông trường 24/3 quản lý, sử dụng trước đây và sau này là Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi.

### III. Kết quả đối thoại

Tại buổi đối thoại ngày 11/11/2021, Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành (được Chủ tịch UBND tỉnh phân công theo Công văn số 5834/UBND-NC ngày 03/11/2021) tổ chức gặp gỡ, đối thoại với ông Võ Ngọc Sự (người khiếu nại) và các cơ quan, đơn vị liên quan. Tại cuộc họp đối thoại, ông Võ Ngọc Sự đã được công khai kết quả thẩm tra, xác minh, các căn cứ giải quyết khiếu nại cùng với toàn bộ tài liệu thông tin liên quan đến diện tích đất khiếu nại. Các thành phần tham dự đều thống nhất với Báo cáo thẩm tra, xác minh của Tổ công tác liên ngành. Về phía ông Võ Ngọc Sự vẫn bảo lưu nội dung khiếu nại đã trình bày trước đây và đã được Chủ tịch UBND tỉnh thụ lý nhưng ông không cung cấp giấy tờ gì chứng minh nội dung khiếu nại.

### IV. Kết luận

- Đối với diện tích đất ông Võ Ngọc Sự nhận trồng cây cao su có Hợp đồng với Ban quản lý Dự án 327, thời gian sử dụng đất theo dự án trồng cây cao su: Sau khi Dự án kết thúc năm 2002, do không hiệu quả, diện tích đất cao su được chuyển sang trồng mía theo chủ trương của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 21/4/2003, UBND huyện Đức Phổ có Thông báo kết luận số 32/TB-UB có nêu người dân nhận đất trồng cây cao su trước đây, nếu muốn tiếp tục sử dụng phải làm đơn xin nhận đất để trồng mía và cam kết trả nợ vay trồng cây cao su. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ ông Võ Ngọc Sự không có đơn như nội dung của Thông báo yêu cầu, nhưng quá trình sử dụng, ông vẫn thực hiện theo kế hoạch sản xuất của Nông trường 24/3, nộp sản lượng cho Nông trường thể hiện qua việc ông có nộp sản lượng và có Đơn xin nhận khoán ngày 28/7/2011. Căn cứ tại Điều 101 Luật Đất đai; khoản 4, khoản 5 Điều 19, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai thì diện tích đất 18.472m<sup>2</sup> (so với diện tích trước đây thì hiện nay diện tích thực tế đo vào năm 2020 giảm 1.428 m<sup>2</sup>) (theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020 là thửa đất số 24, diện tích 18.472m<sup>2</sup>, loại đất BHK, tờ bản đồ số 1, địa danh xứ Đồng Trước Bộ, xã Phổ Phong, GCNQSDĐ số CT 07852) không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất cho ông Võ Ngọc Sự.

- Đối với diện tích đất thuần Ban quản lý Dự án Nông trường 24/3 giao ông Võ Ngọc Sự sản xuất lấy ngắn nuôi dài: Đây là đất Nông trường 24/3 khai hoang trước năm 1993 Nông trường 24/3 giao gia đình ông Sự sử dụng

để sản xuất trong khi chờ thu hoạch mủ cao su, không phải đất tự ông Sự khai hoang trước đây. Quá trình sử dụng ông thực hiện nghĩa vụ nộp khoán sản lượng và có đơn xin giao khoán năm 2011. Căn cứ khoản 4, 5 Điều 19, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai thì diện tích đất này gồm 03 thửa, diện tích **15.910m<sup>2</sup>** (*Theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020 là 03 thửa đất: (1) thửa số 17, diện tích 6.822m<sup>2</sup>, loại đất BHK, tờ bản đồ số 1, xã Phở Nhon; (2) thửa số 357, diện tích 2.950m<sup>2</sup>, loại đất BHK, tờ bản đồ số 2, xã Phở Nhon; (3) thửa số 119, diện tích 6.138m<sup>2</sup>, loại đất BHK, tờ bản đồ số 4, xã Phở Nhon*) không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất cho ông Võ Ngọc Sự.

- Đối với diện tích đất ông Võ Ngọc Sự cho rằng tự khai hoang: Qua làm việc ông Sự cho rằng khai hoang vào năm 1993, nhưng không có giấy tờ chứng minh việc khai hoang hợp pháp; hơn nữa đây là khu vực đất Nông trường 24/3 quản lý để làm bờ lô, bờ thửa, chống cháy, giao thông,... Trong quá trình sản xuất, lẽ ra khi ông Sự khai hoang trái phép thì Nông trường phải xử lý theo đúng quy định pháp luật nhưng lại không lập biên bản xử lý, từ đó, dẫn đến ông Sự cho rằng khai hoang không vi phạm, sử dụng ổn định. Điều này là không có cơ sở. Căn cứ quy định tại Điều 5 Luật Đất đai năm 1987, Điều 6 Luật Đất đai năm 1993 và Điều 15 Luật Đất đai năm 2003 thì việc ông Sự tự ý chiếm đất khai hoang là vi phạm Luật Đất đai (Điều 2 Nghị định số 04-CP ngày 10/01/1997 của Chính phủ, điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định số 182/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai); do vậy, diện tích **24.399m<sup>2</sup>**, gồm 05 thửa (*Theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020 là 5 thửa đất: (1) Thửa 82, diện tích 10.264m<sup>2</sup>, loại đất CLN, tờ bản đồ số 2, xã Phở Nhon; (2) Thửa 42, diện tích 1.440m<sup>2</sup>, loại đất CLN, tờ bản đồ số 1, xã Phở Phong; (3) Thửa số 88, diện tích 977m<sup>2</sup>, loại đất CLN, tờ bản đồ số 1, xã Phở Phong; (4) Thửa số 161, diện tích 10.691m<sup>2</sup>, loại đất CLN, tờ bản đồ số 4, xã Phở Nhon; (5) Thửa số 207, diện tích 1.027m<sup>2</sup>, loại đất BHK, tờ bản đồ số 4, xã Phở Nhon*) không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất cho ông Võ Ngọc Sự.

- Đối với nội dung ông Võ Ngọc Sự khiếu nại và yêu cầu xem xét điều chỉnh lại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh về việc cho thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi là hoàn toàn không có căn cứ. Vì diện tích đất 709,44ha đã được UBND tỉnh quyết định cho Công ty 24/3 Quảng Ngãi thuê tại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 là trên cơ sở kết quả cắm mốc, đo đạc đường ranh giới, đo lập bản đồ địa chính, bản đồ ranh giới sử dụng đất do Công ty TNHH ứng dụng dịch vụ trắc địa Bình Tiến thực hiện (*Bản đồ đo vẽ năm 2014 đã được thẩm định*), các mốc này trên cơ sở thống nhất lấy mốc giới được cắm vào năm 1990 giữa các xã Phở Phong, Phở Nhon với Nông trường để phân định thẩm quyền quản lý. Qua phân tích ở phần II Quyết định này thì **09 thửa**

đất này không thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà Hồ Thị Thanh mà toàn bộ do Nông trường 24/3 quản lý, sử dụng; do vậy, việc UBND tỉnh cho thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi tại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 là đúng quy định; đồng thời, tại Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty 24/3 cũng đã xác định diện tích “*quy hoạch quản lý, sử dụng đất sau khi sắp xếp*” của Công ty là 709,44ha. Căn cứ các quy định tại Điều 56, Điều 59 Luật Đất đai năm 2013 thì trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh là đúng quy định.

Do vậy, toàn bộ khiếu nại, yêu cầu của ông Võ Ngọc Sự được hưởng quyền lợi đối với 09 thửa đất nêu trên theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 là không có căn cứ.

*Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Không công nhận toàn bộ nội dung khiếu nại, yêu cầu của ông Võ Ngọc Sự đối với việc công nhận cho ông được sử dụng diện tích đất **58.781m<sup>2</sup>**, gồm **09 thửa đất** nêu trên; đồng thời, giữ nguyên nội dung Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cho thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi đối với phần diện tích **58.781m<sup>2</sup>** nêu trên.

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ có trách nhiệm tổ chức công khai nội dung giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật và giao Quyết định này cho ông Võ Ngọc Sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường kết quả tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này; tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện.

**Điều 3.** Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định, nếu ông Võ Ngọc Sự không đồng ý thì có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ, Chủ tịch UBND các xã Phổ Nhơn, Phổ Phong và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan và ông Võ Ngọc Sự chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế - HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Thị ủy Đức Phổ;
- VPUB: PCVP (TD), KTN, TCD, CBTH;
- Lưu: VT, NC1028

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Hoàng Tuấn**